TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-DS	*Q, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,2,3, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kháng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L – Trưởng bộ phận xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 54/UQ-TGĐ.23 ngày 20/02/2023.

- Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1977 và vợ Kiều Thị H, sinh năm 1981. Nơi đăng kí HKTT: Xóm 10, thôn Văn Quang, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Thanh L, sinh năm 1976 và vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 cùng các con: Lê Thị Tuyết N1 sinh năm 2004, Lê Anh Q1 sinh năm 2007.

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1954 (mẹ của ông Long, ông C).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện cùng đăng kí HKTT tại: Xóm 10, thôn Văn Quang, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP A và ông Lê Văn C – bà Kiều Thị H xác nhận tạm tính đến ngày 26/02/2024, ông Lê Văn C và bà Kiều Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền cụ thể như sau:

- Dư nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 1880/17/TD-TT/II.25 ngày 19/04/2017 và Giấy nhận nợ số 1880/17/TD-TT/II.25.01 ngày 24/4/2017 là: 260.186.861đ (Hai trăm sáu mươi triệu một trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng), bao gồm:

+ Nợ gốc : 192.536.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng);

+ Nợ lãi trong hạn: 49.207.852đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm linh bảy nghìn tám trăm năm mươi hai đồng);

+ Nợ lãi quá hạn là: 18.443.009đ (Mười tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn không trăm linh chín đồng).

- Dư nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 247/19/TD-CN/II.25 ngày 30/12/2019 và Giấy nhận nợ số 247/19/TD-CN/II.25.01 ngày 02/01/2020 là: 142.384.704đ (Một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm linh bốn đồng), bao gồm:

+ Nợ gốc: 103.500.000đ (Một trăm linh ba triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Nợ lãi trong hạn: 33.867.703đ (Ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm linh ba đồng);

+ Nợ lãi quá hạn: 5.017.001đ (Năm triệu không trăm mười bảy nghìn không trăm linh một đồng).

Tổng dư nợ của cả 02 Hợp đồng cho vay từng lần tính đến ngày 26/02/2024 là: 402.571.565đ (Bốn trăm linh hai triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng), bao gồm:

+ Nợ gốc: 296.036.000đ (Hai trăm chín mươi sáu triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng);

+ Nợ lãi trong hạn: 83.075.555đ (Tám mươi ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng);

+ Nợ lãi quá hạn: 23.460.010đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn không trăm mười đồng).

2.2. Ông C – bà H tiếp tục pH chịu tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 27/02/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay từng lần và Giấy nhận nợ nêu trên cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ, nhưng pH phù hợp với quy định pháp luật.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà ông C – bà H pH tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

2.3. Ngân hàng TMCP A và ông C - bà H thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

- Vào các ngày 02/4/2024 và 02/5/2024, mỗi tháng ông C – bà H pH trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), trả vào nợ gốc.

- Vào các ngày 02/6/2024 và 02/7/2024, mỗi tháng ông C – bà H pH trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), trả vào nợ gốc.

- Vào ngày 02/8/2024, ông C – bà H pH trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), trả vào nợ gốc.

- Vào ngày 05/9/2024, ông C - bà H pH trả nốt dư nợ gốc còn lại, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn như nêu tại mục 2.1 ở trên cùng toàn bộ lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 27/02/2024 cho đến ngày tất toán toàn bộ khoản vay như nêu tại mục 2.2 ở trên.

2.4. Trường hợp ông C – bà H vi phạm bất kì đợt trả nợ nào (không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ số tiền pH trả hoặc vi phạm về thời gian trả nợ) thì Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2028/17/TC-TT-II.25 do Văn phòng công chứng Lê Dung, Thành phố Hà Nội công chứng số 00337/2017/HĐTC-AB, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2014 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 247/19/PLHĐ/II.25 do Văn phòng công chứng Lê Dung, Thành phố Hà Nội công chứng số 01455/2019/SĐHĐTC-AB, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/12/2019 để thu hồi toàn bộ nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 12, tại địa chỉ thôn Văn Quang, N, Q, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 682482, số vào sổ cấp GCN: CH 00972 ngày 14/04/2015 cho ông Lê Văn Long. Đính chính tên chủ sử dụng đất ông Lê Văn Long thành ông Lê Thanh Long theo đơn đề nghị đính chính của ông Lê Thanh Long đã được Công an và UBND xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội xác

nhận ngày 27/08/2015. Tài sản bảo đảm được đăng ký thế chấp tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Q ngày 21/04/2014.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm.

Khi xử lý tài sản bảo đảm, các đương sự và những người đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, đang sinh sống tại tài sản bảo đảm có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cơ quan xử lý tài sản bảo đảm.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để trả nợ thì ông C – bà H vẫn pH có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

2.5. Về án phí: Ông C – bà H tự nguyện chịu toàn bộ 10.051.000đ (Mười triệu không trăm năm mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 17.870.000đ (Mười bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0019806 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy